

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày: 21-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Ông Lục Kim Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1986 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố X, phường Q, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; vợ Trần Thị Phụng, sinh năm 1988; tiền án: Ngày 13/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, An Giang xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 01 năm 3 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 3 năm tù theo Bản án số 31/2009/HSST ngày 13/8/2009; ngày 30/8/2010, được đặc xá; ngày 15/12/2021, đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền thu lợi bất chính, về phần trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/03/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 371 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm cai nghiện ma túy Phước Bình; ngày 01/4/2021, bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an phường Thới Hoà kiểm tra phòng số 01, nhà trọ Đồng Tâm thuộc khu phố 3B, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, Bình Dương. Trong phòng có Lê Văn B và Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, Bình Phước, tại vị trí Lê Văn B ngồi: Phía sau cửa ra vào phòng số 01, phía sau lưng của Lê Văn B có 01 (một) túi da màu đen có khoá kéo, bên trong có nhiều túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng; phía trước mặt trên nền nhà có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno màu xanh, bên trong ốp lưng của điện thoại có chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có viền đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng (B khai là ma túy đá); trên nền nhà, sát vách tường gần cửa ra vào có 01 (một) gói giấy có in dòng chữ “người gửi Nguyễn Thị L” được buộc bằng dây thun màu vàng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy đá); ngoài ra giữa nền nhà có 01 (một) chai nhựa trên nắp có gắn một ống hút nhựa và 01 (một) nổ thủy tinh. Lực lượng công an lập biên bản bắt quả tang đối với Lê Văn B và Nguyễn Thị L và mời L, B về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Thị L: 01 (Một) gói giấy có in dòng chữ “người gửi Nguyễn Thị L” được buộc bằng dây thun màu vàng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (M2).

Thu giữ của Lê Văn B:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, viền đỏ chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu (M1)).

- 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M3-1)

- 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 03 (Ba) túi nylon miệng kéo dính có viền xanh chứa tinh thể màu trắng (M3-2)

- 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính (M3-3) bên trong gồm có:

+ 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 35 (Ba mươi lăm) viên nén màu xanh và  $\frac{1}{2}$  (Một nửa) viên nén màu xanh (M3-3-1)

+ 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính (M3-3-2) bên trong gồm có: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu xanh (M3-3-2a); 04 (bốn) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M3-3-2b); 01 (một) đoạn ống hút hàn kín chứa tinh thể màu nâu (M3-3-2c); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M3-3-2d);

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất tinh thể màu nâu (M3-3-3)

- 01 (một) túi da màu đen có khoá kéo;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno màu xanh, số IMEI1: 869563044355037 bên trong gắn sim số 0965 229 122 và 0334 524 245.

Tại Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, Lê Văn B khai:

Lê Văn B nghiện ma túy và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng đầu tháng 02/2021. B mua ma túy của đối tượng tên K (không rõ lai lịch) ở quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đem về phân chia nhỏ thành từng gói và bán lại với giá từ 100.000 đồng đến 1.200.000 đồng/gói. Khi đối tượng nghiện có nhu cầu mua ma túy để sử dụng thì điện thoại cho B theo số điện thoại 0965229122 hoặc gọi qua tài khoản zalo tên “B” nói rõ số lượng ma túy cần mua để B chuẩn bị, sau đó các đối tượng nghiện sẽ đến phòng trọ của B tại phòng số 01, nhà trọ Kiều L1, đường NH7, phường Chánh Phú Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giao dịch mua ma túy.

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2021, B đã bán ma túy cho 02 đối tượng gồm:

Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Thới, thành phố Châu Đức, tỉnh An Giang đã mua ma túy của B được năm lần, cụ thể:

- Ngày 20/3/2021, Đ1 điện thoại cho B hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá thì được hẹn đến phòng trọ gặp B và mua được 01 (một) gói ma túy với giá 1.200.000 đồng đem về sử dụng.

- Ngày 22/3/2021, Đ1 điện thoại cho B hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá thì B đồng ý. Sau đó, B đem 01 (một) gói ma túy đá đến nhà của Đ1 tại khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán cho Đ1.

- Ngày 25/3/2021, Đ1 điện thoại cho B hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá thì B đồng ý, sau đó B đem 01 (một) gói ma túy đá đến nhà của Đ bán cho Đ.

- Ngày 27/3/2021, Đ1 điện thoại cho B hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá thì B đồng ý, sau đó B đem 01 (một) gói ma túy đá đến nhà bán cho Đ.

- Ngày 31/3/2021, Đ1 điện thoại cho B hỏi mua thiếu 1.200.000 đồng ma túy đá thì B đồng ý. Sau đó, B đem đến nhà Đ1 bán cho Đ 01 (một) gói ma túy đá, lần này B chưa nhận được tiền.

Đối tượng tên T (không rõ lai lịch): Từ khoảng tháng 02/2021 đến tháng 3/2021, B đã bán ma túy cho T được khoảng bốn lần tại phòng số 01, nhà trọ Kiều L1, đường NH7, phường Chánh Phú Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, mỗi lần giá 100.000 đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 21/3/2021, B bàn bạc cùng đối tượng N1 (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã tư Hòa Lân thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương góp tiền mua ma túy. B góp 7.000.000 đồng còn N1 góp 9.000.000 đồng. Sau đó, B và N1 xuống khu vực Bến xe quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh mua “500 số” ma túy (khoảng 50 gam) được chia thành 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính từ K với giá 16.000.000 đồng. K đưa thêm cho B 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 35 (ba mươi lăm) viên thuốc lắc và  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) viên thuốc lắc (M3-3-1), K nhờ B nhờ bán giúp với giá 200.000 đồng/viên.

- 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính nhỏ (M3-2), 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 05 (năm) viên thuốc lắc (M3-3-2a), 04 túi nylon miệng kéo dính lớn (M3-3-2b), 01 (một) đoạn ống hút hàn kín (M3-3-2c), 01 (một) túi nylon

miệng kéo dính bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín (M3-3-2d), 01 (một) đoạn ống hút hàn kín (M3-3-3), (các túi, đoạn ống hút chứa ma túy này là K trả công cho B khi bán giúp ma túy, B để dành sử dụng và bán lại khi có người mua).

Sau khi mua được ma túy, B đưa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa “250 số” (khoảng 25gam) ma túy đá cho N1, còn 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy (M3-1) và túi ma túy của K đưa nhờ bán giúp, B đem về phòng trọ cất vào trong túi da màu đen, có khoá kéo. Từ ngày 21/3/2021 đến ngày 01/4/2021, B nhiều lần lấy ma túy trong túi nylon (M3-1) bỏ vào nỏ thủy tinh để sử dụng và phân chia bán cho Đ1 đồng thời phân chia sẵn 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có viên đỏ (M1) để sử dụng và bán lại cho người khác. Sau khi phân chia, B bỏ tất cả các túi, đoạn ống hút vào trong túi da màu đen cất giấu trong phòng.

Khoảng 18 giờ ngày 01/4/2021, B lấy túi nylon miệng kéo dính (M1) cất giấu vào phía sau ốp lưng điện thoại Oppo Reno, lấy túi da màu đen chứa tất cả ma túy bỏ vào túi đeo chéo trên người và nhờ đối tượng T2 (không rõ lai lịch) chở qua phòng trọ của Đ1 để chơi. Đ1 nói sẽ mai mối Nguyễn Thị L để làm người yêu cho B nhưng B cho rằng Đ1 dẫn mối cho B bán ma túy nên đồng ý đi cùng Đ1, T2 sang phòng trọ của L. Tại đây, B thấy trong phòng L có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên lấy một phần ma túy trong túi nylon miệng kéo dính (M1) cất trong ốp lưng điện thoại Oppo Reno đem ra sử dụng cùng L, Đ1 và T2 nhằm mục đích chào bán ma túy cho L. Sau khi giới thiệu cho B và L quen biết nhau, Đ1 và T2 ra khỏi phòng đi về. Lúc này, B mở túi đeo chéo lấy túi da màu đen chứa tất cả ma túy của B đặt dưới nền, sát vách tường bên trái hướng từ cửa nhìn vào, đồng thời chào bán ma túy cho L với giá 16.000.000 đồng/“500 số” (khoảng 50 gam) ma túy đá nhưng L chưa quyết định mua mà tiếp tục ngồi chơi cùng B. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và B đang có mặt tại phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Quá trình mua bán ma túy, B thu lợi bất chính khoảng 5.000.000 đồng, số tiền này B sử dụng tiêu xài cá nhân, mua ma túy hết.

Nguyễn Thị L khai: L sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng giữa năm 2020. Nguồn ma túy mà L có để sử dụng là do Nguyễn Trọng T1 (Nấm Rơm), sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: C384A, khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là người yêu của L, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho sử dụng chung hoặc được đối tượng H (không rõ lai lịch) cho sử dụng. Vào khoảng 18 giờ ngày 02/02/2021, H đem theo 01 bịch ny lon chứa ma túy đá và 01 bộ nỏ thủy tinh đến phòng trọ của L để thăm L. Tại đây, H lấy một ít ma túy trong gói nylon bỏ vào nỏ thủy tinh để cùng cho L sử dụng, phần còn dư lại H cho L để cất giữ sử dụng riêng. L lấy số ma túy còn dư đổ vào tờ giấy có in dòng chữ “người gửi Nguyễn Thị L” sau đó gói lại, dùng dây thun màu vàng buộc lại, đặt dưới nền nhà, sát vách tường gần cửa ra vào phòng để cất giấu nhưng chưa kịp sử dụng. Ngày 01/4/2021, B, Đ1 và T2 đến phòng của L. Khi Đ1 dẫn B đến thì có giới thiệu với L là biết Nguyễn Trọng T1, đồng thời hỏi

thăm về việc của T1. B thấy có bộ dụng cụ ma túy trong phòng nên B lấy ma túy ra để sử dụng. Đ1, T2 cũng tham gia sử dụng ma túy chung. L thấy vậy thì nói B đừng sử dụng ma túy trong phòng của L nhưng B không nghe mà trừng mắt nhìn L. Do có một mình nên L sợ không nói gì thêm. Khi thấy B, Đ1, T2 sử dụng ma túy, L thêm nên đến sử dụng chung. Sau đó, Đ, T2 bỏ ra về. L có hỏi B “500 số giá bao nhiêu” với mục đích để biết giá bán ma túy hiện tại trên thị trường. B nói giá “500 số” là 16.000.000 đồng. L nghe B nói vậy thì không nói gì mà tiếp tục ngồi bấm điện thoại chơi trò chơi. Khi B, L đang ngồi trong phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại Kết luận giám định số 160/MT-PC09 ngày 09/4/2021 và Kết luận giám định số 160A/MT-PC09 ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: M1 = 0,6271gam; M2 = 0,0855gam, M3-1 = 10,0168gam, M3-2 = 4,2195gam, đều cùng loại Methamphetamine.

- Mẫu gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: M3-3-3=0,1116gam, M3-3-2b = 1,9191gam; M3-3-2d=0,3113gam, đều cùng loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 3625/C09B ngày 06/9/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Mẫu gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: M3-3-2c (ký hiệu khác: M3.3.2c) = 0,0124gam, loại Ketamine.

- Mẫu gửi giám định M3-3-1 (hoặc M3.3.1) = 11,6974gam; M3-3-2a (hoặc M3.3.2) = 1,6461gam không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/5/2020.

Tổng số ma túy thu giữ của Lê Văn B là 14,8634gam Methamphetamine, 2,3544gam Ketamine. Thu giữ của Nguyễn Thị L là 0,0855gam Methamphetamine.

Hành vi tàng trữ 0,0855gam Methamphetamine của Nguyễn Thị L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 22/4/2021, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định số 188 xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Thị L.

Đối với Nguyễn Văn Đ1 là người mua ma túy của B và dẫn B đến phòng trọ của L để giới thiệu, mai mối cho B quen biết yêu đương với L, không nhằm mục đích mai mối bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát không xử lý là có căn cứ. Quá trình điều tra, Đ1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/4/2021, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định số 189 xử phạt Nguyễn Văn Đ1 số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản Cáo trạng số 247/CT-VKSBC ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố: Bị cáo Lê Văn B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng số 247/CT-VKSBC ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn B mức án tù 11 (mười một) đến 12 (mười hai) năm tù về về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M1) bên trong chứa 0,4830 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M2) bên trong chứa 0,0420 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M3) bên trong chứa 11,6003 gam Methamphetamine; 1,5422 gam Ketamine, 8,8967 gam không tìm thấy chất ma túy (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 túi da màu đen có khóa kéo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim số 0965229122; 01 sim số 0334524245.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno màu xanh số IMEI 869563044355037.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Văn B mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 01/4/2021, Lê Văn B có hành vi mua ma túy của một đối tượng tên K không rõ nhân thân, lai lịch ở quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đem về chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích thu lợi. B bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ1 năm lần vào các ngày 20/3/2021, 22/3/2021, 25/3/2021, 27/3/2021, 31/3/2021. B bán ma túy cho đối tượng tên T không rõ nhân thân, lai lịch bốn lần trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 3/2021. Ngày 21/3/2021, khi bị cáo cùng với N1 không rõ nhân thân, lai lịch hùn tiền với nhau mua ma túy của K được “500 số” (khoảng 50g). B và N1 chia nhau mỗi người một nửa (khoảng 25g). K nhờ B bán giúp một số ma túy cho K. B đem về phân chia nhỏ để bán. Ngày 01/4/2021, khi B đang chào bán ma túy cho Nguyễn Thị L tại phòng số 01, nhà trọ Đồng Tâm thuộc khu phố 3B, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, Bình Dương thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Tổng trọng lượng thu giữ ma túy trên người của Lê Văn B là 14,8634gam Methamphetamine và 2,3544gam Ketamine.

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất: Ma túy là chất được Nhà nước độc quyền quản lý, việc sử dụng trái phép, không đúng mục đích, liều lượng thì nó sẽ trở thành chất cực kỳ độc hại; không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình, xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo Lê Văn B biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để

bị cáo tự cai nghiện cũng như bị cáo có thời gian lao động, học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức của mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội khi quay lại hòa nhập với cộng đồng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toàn ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M1) bên trong chứa 0,4830 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M2) bên trong chứa 0,0420 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M3) bên trong chứa 11,6003 gam Methamphetamine; 1,5422 gam Ketamine, 8,8967 gam không tìm thấy chất ma túy (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 túi da màu đen có khóa kéo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim số 0965229122; 01 sim số 0334524245.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno màu xanh số IMEI 869563044355037 mà bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Đối với đối tượng K đã bán ma túy cho Lê Văn B, đối tượng N1 góp tiền mua ma túy chung với B, không rõ nhân thân, lai lịch, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Đối với Hành vi tàng trữ 0,0855gam Methamphetamine của Nguyễn Thị L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 22/4/2021, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định số 188 xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Thị L. Đối với Nguyễn Văn Đ1 là người mua ma túy của B và dẫn B đến phòng trọ của L để giới thiệu, mai mối cho B quen biết yêu đương với L, không nhằm mục đích mai mối bán ma túy nên Cơ



quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát không xử lý là có căn cứ. Quá trình điều tra, Đ1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/4/2021, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định số 189 xử phạt Nguyễn Văn Đ1 số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. là có căn cứ.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Văn B 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M1) bên trong chứa 0,4830 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M2) bên trong chứa 0,0420 gam Methamphetamine (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 Bì thư 160/PC09 (M3) bên trong chứa 11,6003 gam Methamphetamine; 1,5422 gam Ketamine, 8,8967 gam không tìm thấy chất ma túy (theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 09/4/2021, 160A/MT – PC09 ngày 23/4/2021, 3625/C09B ngày 06/9/2021);

+ 01 túi da màu đen có khóa kéo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim số 0965229122; 01 sim số 0334524245.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno màu xanh số IMEI 869563044355037 mà bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Hoa**